TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN,** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lý Thị Dung
Ông Đinh Công Ó

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo: Hoàng Văn T, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1978 tại Phù Yên; nơi cư trú: Bản Kim Phong, xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn L (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Lc (đã chết); có vợ là Đinh Thị S, Bị cáo 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Bị cáo có một tiền án. Ngày 21/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: không; nhân thân: nghiện ma túy; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 8 năm 2020 đến nay; "có mặt".

- *Bị hại:* Anh Phạm Văn N, sinh năm 1965, nơi cư trú: tiểu khu 8, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; "vắng mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: ông Đinh Văn Nh, sinh năm 1980, nơi cư trú: tiểu khu 1, xã thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, "vắng mặt".

- *Người làm chứng*: ông Đinh Văn Hng, sinh năm 1966; nơi cư trú: bản Lềm, xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/7/2020, bị cáo T đi ngang qua xưởng sửa chữa ô tô của anh Phạm Văn N (địa chỉ tại tiểu khu 8, thị trấn Phù Yên), quan sát thấy không có người nên bị cáo T đi vào bên trong xưởng lấy được 01 chiếc máy hàn rồi đem bán cho anh Đinh Văn Nh được 800.000 đồng.

Ngoài ra, vào các ngày 23/7/2020, 25/7/2020 và ngày 01/8/2020, với cùng thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, bị cáo T còn lấy 01 can dầu động cơ may nhãn hiệu ENEOS loại 18 lít và 01 can dầu thủy lực nhãn hiệu APEX TL 68 loại 18; 01 chiếc kích thủy lực loại 50 tấn và 01 chiếc máy cắt sắt của anh Phạm Văn N rồi đem bán cho anh Đinh Văn Nh. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán tài sản Bị cáo đều chi tiêu hết cho mục đích cá nhân.

Ngày 03/8/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La yêu cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS ngày 04/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản- UBND huyện Phù Yên kết luận (Bút lục số118): 01 can dầu động cơ may nhãn hiệu ENEOS loại 18 lít trị giá: 950.000 đồng; 01 can dầu thủy lực nhãn hiệu APEX TL 68 loại 18 lít trị giá: 820.000 đồng; 01 chiếc kích thủy lực loại 50 tấn trị giá 1.120.000 đồng; 01 chiếc máy hàn có trị giá 3.150.000 đồng và 01 chiếc máy cắt sắt trị giá 1.400.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 7.440.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo, Bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 62/CT – VKS - PY ngày 14/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Hoàng Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Văn N 01 can dầu động cơ may nhãn hiệu ENEOS loại 18 lít; 01 can dầu thủy lực nhãn hiệu APEX TL 68 loại 18 lít; 01 chiếc kích thủy lực loại 50 tấn; 01 chiếc máy hàn và 01 chiếc máy cắt sắt.

Trong phần đối đáp, bị cáo T nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị hại gửi văn bản đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa và có ý kiến đề nghị hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với Bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, không yêu cầu Bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gửi đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa. Về trách nhiệm dân sự, ông Đinh Văn Nh không yêu cầu Bị cáo bồi thường.

Kết thúc tranh luận, Bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo, Bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 can dầu động cơ may nhãn hiệu ENEOS loại 18 lít; 01 can dầu thủy lực nhãn hiệu APEX TL 68 loại 18 lít; 01 chiếc kích thủy lực loại 50 tấn; 01 chiếc máy hàn và 01 chiếc máy cắt sắt của gia đình anh Phạm Văn N. Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của Bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của Bị hại cũng như của người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.1] Theo kết luận định giá tài sản, trị giá chiếc máy hàn Bị cáo chiếm đoạt của Bị hại là 3.150.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì " Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm". Như vậy, hành vi của Bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi phạm tội của Bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội không lớn. Tuy nhiên, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, Bị cáo nhận thức được việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là trái pháp luật. Tuy nhiên, do hám lợi trước mắt, Bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

[3.2] Bị cáo có nhân thân xấu, nghiện ma túy. Bản thân học hết lớp 9 thì nghỉ học, làm nghề lao động tự do, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, văn hóa xã hội khó khăn.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T thành khẩn khai báo; Bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Bị cáo.

[3.4] Bị cáo là người đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với Bị cáo.

[3.5] Từ việc phân tích, đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt ở trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo, với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đủ để giáo dục, cải tạo Bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3.6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó, Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của Bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy Bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn (Bút lục số 190). Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Đối với hành vi bị cáo thực hiện vào các ngày 23/7/2020, 25/7/2020 và ngày 01/8/2020. Căn cứ kết luận định giá thì trị giá tài sản mỗi lần bị cáo chiếm đoạt là dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi bị cáo thực hiện không thuộc trường hợp có tính chất chuyên nghiệp, không lấy tài sản do việc xâm phạm sở hữu mà có làm nguồn sống chính, cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự theo tổng giá trị tài sản của các lần bị xâm phạm là có căn cứ, cần chấp nhận. Tuy nhiên, việc cơ quan có thẩm quyền chưa xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về các hành vi trên là thiếu sót, cần sớm khắc phục.

[5] Về vật chứng, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản gồm 01 can dầu động cơ may nhãn hiệu ENEOS loại 18 lít; 01 can dầu thủy lực nhãn hiệu APEX TL 68 loại 18 lít; 01 chiếc kích thủy lực loại 50 tấn; 01 chiếc máy hàn và 01 chiếc máy cắt sắt cho anh Phạm Văn N là chủ sở hữu hợp pháp. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là có căn cứ, đúng quy định chủa pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt Bị hại đã nhận lại, Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về biện pháp ngăn chặn, do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo T đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam Bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[8] Về án phí, Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt Hoàng Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 02/8/2020 (ngày bị tạm giữ, tạm giam).

2. Về vật chứng: Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Văn N 01 can dầu động cơ may nhãn hiệu ENEOS loại 18 lít; 01 can dầu thủy lực nhãn hiệu APEX TL 68 loại 18 lít; 01 chiếc kích thủy lực loại 50 tấn; 01 chiếc máy hàn và 01 chiếc máy cắt sắt.

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2020); Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên; } Giao
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự; } Gửi
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**